

Kiểu mẫu giấy chứng – Giải thích các thành phần dữ liệu và khuôn mẫu khai báo điện tử



Thành phần dữ liệu	Mục đích	Bắt buộc/Không bắt buộc	đề nghị khuôn mẫu/mã đề xuất cho bộ thông điệp của NMFS trong ACE
Phần 1 - Áp dụng cho hoạt động Đánh cá ở biển/sông và Nuôi hải sản			
<p>Nhận dạng hồ sơ đánh cá</p>	<p>Mã nhận dạng duy nhất của giấy chứng nhận đánh cá hoặc bốc dỡ hoặc thu hoạch mà cơ quan có thẩm quyền cấp, cho phép thực hiện hoạt động đánh cá ở biển/sông hoặc nuôi hải sản.</p> <p>Bộ ghi nhận hồ sơ cho phép theo giới về một sự kiện thu hoạch duy nhất, tạo sự liên kết giữa giấy phép thu hoạch và ủy quyền cụ thể mà cơ quan có thẩm quyền cấp cũng như tìm được chi tiết về sự kiện thu hoạch mà có thể hỗ trợ cho các hồ sơ khác (báo cáo VMS, sổ nhật ký tàu, báo cáo của người quan sát, biên nhận của đơn vị chế biến, v.v). Việc thẩm tra ủy quyền đánh cá và hồ sơ hỗ trợ chứng nhận khai thác cho phép xác định việc mua lại hợp pháp</p>	<p>Không bắt buộc</p>	<p>Do khuôn mẫu nhận dạng được sử dụng bởi tất cả các cơ quan có thẩm quyền thuộc thẩm quyền của họ không thể biết được, khuôn mẫu văn bản tự do sẽ được dùng.</p> <p>Trong một số trường hợp, cơ quan có thẩm quyền không thể chỉ định một mã nhận dạng duy nhất cho mỗi sự kiện thu hoạch hoặc ghi nhận sự kiện thu hoạch trên một giấy chứng nhận được đánh số duy nhất. Trường hợp này thường xảy ra nhiều hơn đối với hoạt động nuôi hải sản hơn là đánh cá ở biển/sông, và cũng phổ biến trong hoạt động đánh cá thủ công/ ngành hải sản quy mô nhỏ.</p> <p>Một hồ sơ khai thác đơn giản có thể được tạo ra bằng cách hợp nhất đánh cá của một số tàu cỡ nhỏ bốc dỡ bắt ở một điểm thu góp chung.</p>
<p>Thu hoạch từ biển/sông hoặc Nuôi hải sản</p>	<p>Thông tin này cho phép Hoa Kỳ đánh giá môi trường quản lý mà tại đó hoạt động thu hoạch được diễn ra. Dựa trên nguồn thông tin, chúng tôi sẽ xem xét các yếu tố khác nhau để xác định quá trình nộp đơn xin giấy phép có hợp pháp hay không và sẽ không thu thập dữ liệu về ngư cụ đối với sản phẩm nuôi hải sản.</p>	<p>Bắt buộc</p>	<p>Hộp kiểm trên biểu mẫu sẽ được chuyển thành mã cho ACE. Mã “WC” (đánh cá từ biển/sông) hoặc “AQ” (nuôi hải sản) sẽ được sử dụng để xác định nguồn sản phẩm.</p>
Phần 2 – Áp dụng cho hoạt động Đánh cá từ biển/sông			
<p>Quốc tịch của tàu</p>	<p>Chỉ áp dụng cho thu hoạch cá từ biển/sông. Cần thiết để xác nhận giấy phép hoạt động của tàu và để xác định các cơ quan quản lý (cấp quốc gia và/hoặc khu vực) liên quan</p>	<p>Bắt buộc</p>	<p>Tiêu chuẩn hóa định dạng dữ liệu theo mã quốc gia gồm 2 chữ cái theo ISO.</p>

	đến tàu lúc bắt đầu đánh cá sẽ được ghi nhận.		
Tên tàu thu hoạch	Cần phải có thông tin này để xác định tàu hoặc cơ sở có được các cơ quan liên quan cấp giấy phép hay không.	Bắt buộc	Văn bản dạng tự do là cần thiết vì không thể xác định trước tất cả các tên có thể có.
Mã nhận dạng tàu duy nhất (số đăng ký, số hồ sơ hoặc số giấy phép	Cần phải có để có thể nhận dạng tàu một cách rõ ràng và liên kết tàu với giấy phép đánh bắt mà cơ quan có thẩm quyền cấp.	Không bắt buộc	Bởi vì thông tin này được sử dụng để phân biệt việc mua lại hợp pháp theo cơ quan có thẩm quyền đối với khu vực hoạt động đánh cá nên khuôn mẫu phải tương ứng với quy ước của cơ quan đăng kiểm tàu biển. Nếu khu vực pháp lý địa phương không yêu cầu đăng ký thì sẽ cần đến một số mô tả có ý nghĩa tại địa phương hoặc tuyên bố miễn trừ trách nhiệm (“không áp dụng mã nhận dạng”). Văn bản dạng tự do sẽ là cần thiết bởi vì tất cả các khuôn mẫu tiềm năng không thể xác định trước. Trong trường hợp tàu có Số IMO thì số này sẽ được sử dụng làm mã nhận dạng. Tiếp đầu ngữ “IMO” hoặc “OTH” có thể đứng trước mã nhận dạng.
Giấy phép đánh cá hoặc ủy quyền	Cần có giấy phép này để xác nhận rằng cơ quan có thẩm quyền đã cấp giấy phép đánh cá cho tàu và đã cấp phép cho cơ sở nuôi hải sản.	Không bắt buộc	Trong một số trường hợp, cơ quan có thẩm quyền có thể không yêu cầu giấy phép đối với mỗi tàu hoặc cơ sở. Trường hợp này thường xảy ra nhiều hơn đối với các cơ sở nuôi hải sản hơn là tàu đánh cá, và cũng phổ biến trong hoạt động đánh cá thủ công/ ngành hải sản quy mô nhỏ. Văn bản dạng tự do thì cần thiết vì không thể xác định trước tất cả các định dạng giấy phép đánh cá hoặc giấy phép nuôi hải sản có thể có. Nếu khu vực pháp lý địa phương không yêu cầu giấy phép thì sẽ cần đến một số mô tả có ý nghĩa tại địa phương hoặc từ chối trách nhiệm (“không áp dụng giấy phép”).
Khu vực đánh cá	Cần phải xác định khu vực đánh cá nơi hoạt động đánh bắt diễn ra để xác định phạm vi áp dụng của luật và/hoặc quy định của nước ngoài liên quan đến hoạt động tại khu vực pháp lý đó. Nếu RFMO (Tổ chức quản lý	Bắt buộc	Bởi vì thông tin này được sử dụng để phân biệt việc mua lại hợp pháp thuộc thẩm quyền của khu vực hoạt động đánh cá hoặc nuôi hải sản nên thông tin này phải tương ứng với các khu vực báo cáo thuộc thẩm quyền địa phương

	<p>ngành cá khu vực) có thẩm quyền tại khu vực đã tuyên bố với các loài đã khai báo thì biện pháp của RFMO sẽ liên quan đến một tàu/thuyền của một bên ký kết hoặc hợp tác.</p>		<p>hoặc cơ quan quản lý khu vực hiện hành. Nếu báo cáo khai thác không bắt buộc ở vùng lãnh thổ địa phương, hoặc không bắt buộc phải xác định khu vực khai thác, cần mô tả một cách có ý nghĩa địa phương hoặc Hoa Kỳ có thể chỉ định việc sử dụng mã vùng của FAO với một lưu ý bổ sung liên quan đến trong hoặc ngoài EEZ Của một quốc gia ven biển (mã quốc gia theo tiêu chuẩn ISO 2). Văn bản dạng tự do là cần thiết vì không thể xác định trước tất cả các khu vực đánh cá có thể có. Trong một số trường hợp, việc sử dụng danh sách khu vực đánh bắt của RFMO có thể được áp dụng. Tiếp đầu ngữ “FAO” hoặc “OTH” có thể đứng trước văn bản về khu vực, theo sau đó là “HS” hoặc “EZ” và văn bản mô tả.</p>
<p>Ngư cụ</p>	<p>Chỉ áp dụng cho thu hoạch ở biển/sông. Điều này là cần thiết để xác định việc mua bán hợp pháp hải sản mà một số loại dụng cụ bị cấm hoặc hạn chế sử dụng đến các khoảng thời gian nhất định hoặc các khu vực đánh cá nhất định. Trong một số nghề cá, các tàu/thuyền chỉ được phép đánh cá với một số dụng cụ nhất định.</p>	<p>Bắt buộc</p>	<p>Bởi vì thông tin này được sử dụng để phân biệt việc mua lại hợp pháp theo cơ quan có thẩm quyền trong lĩnh vực hoạt động đánh cá, mã số hoặc khuôn mẫu phải tương ứng với quy ước báo cáo về các loại dụng cụ thuộc thẩm quyền địa phương hoặc cơ quan quản lý khu vực hiện hành. Nếu báo cáo khai thác không bắt buộc ở khu vực địa phương, hoặc loại dụng cụ không bắt buộc phải được chỉ định, cần phải có mô tả địa phương có ý nghĩa hoặc Hoa Kỳ có thể chỉ định sử dụng mã số của FAO. Văn bản dạng tự do thì cần thiết vì không thể xác định trước tất cả các ngư cụ có thể có. Trong một số trường hợp, việc sử dụng danh sách ngư cụ của RFMO có thể được áp dụng. Tiếp đầu ngữ “FAO” hoặc “OTH” có thể đứng trước văn bản về ngư cụ.</p>
<p>Phần 3 – Chỉ áp dụng cho hoạt động Nuôi hải sản</p>			

Nhà nước Thẩm quyền của Cơ sở Nuôi hải sản	Cần xác định khu vực có hoạt động nuôi hải sản để xác định phạm vi của pháp luật nước ngoài và / hoặc các quy định liên quan đến hoạt động / hoạt động trong khu vực pháp lý đó.	Bắt buộc	Bởi vì thông tin này được sử dụng để phân biệt việc mua lại hợp pháp thuộc thẩm quyền đối với khu vực hoạt động nuôi trồng thủy sản nên thông tin này phải phù hợp với các khu vực báo cáo thuộc thẩm quyền địa phương. Văn bản dạng tự do sẽ là cần thiết bởi vì tất cả các lĩnh vực cấp phép tiềm năng không thể xác định trước. Ngoài ra, có thể sử dụng mã quốc gia của ISO 2.
Giấy phép Cơ sở hoặc Ủy quyền	Cần phải có giấy phép này để xác nhận rằng cơ quan có thẩm quyền đã cấp phép hoạt động cho cơ sở nuôi hải sản.	Không bắt buộc	Trong một số trường hợp, cơ quan có thẩm quyền có thể không yêu cầu giấy phép đối với mỗi cơ sở. Trường hợp này thường xảy ra nhiều hơn đối với các cơ sở nuôi hải sản quy mô nhỏ. Văn bản dạng tự do là cần thiết vì không thể xác định trước tất cả các định dạng cấp phép nuôi hải sản có thể có. Nếu khu vực pháp lý địa phương không yêu cầu giấy phép thì sẽ cần đến một số mô tả có ý nghĩa tại địa phương hoặc từ chối trách nhiệm (“không áp dụng giấy phép”).
Tên và địa chỉ của cơ sở nuôi hải sản	Cần phải có thông tin này để xác định cơ sở có được các cơ quan liên quan cấp giấy phép hay không.	Bắt buộc	Văn bản dạng tự do là cần thiết vì không thể xác định trước tất cả các tên có thể có.

Phần 4 - Áp dụng cho cả hoạt động Đánh bắt ở biển/sông và Nuôi hải sản

Tên công ty và thông tin liên lạc của đơn vị nhận bốc dỡ, đơn vị chế biến hoặc tổ chức thu mua	Cần phải có thông tin này để ghi nhận việc bán cá ở giao dịch đầu tiên và để hỗ trợ phương pháp “truy nguyên trước – sau” khi kiểm toán chuỗi cung cấp. Trong nhiều trường hợp, trung tâm nhận đầu tiên sẽ cấp phiếu bốc dỡ hoặc phiếu cân, sau đó gửi đến các cơ quan quản lý có thẩm quyền thông qua báo cáo thương nhân. Trung tâm mua hoặc trung tâm chế biến có thể được	Bắt buộc	Văn bản dạng tự do là cần thiết để ghi lại tên và địa chỉ của công ty ở nhiều khuôn mẫu khác nhau. Số điện thoại và địa chỉ email có thể được giới hạn ở các khuôn mẫu theo quy định. Lưu ý rằng các trung tâm mua quy mô nhỏ ở các vùng ven biển xa xôi có thể không có thông tin liên lạc hợp quy hoặc theo tiêu chuẩn.
--	---	----------	--

	cấp phép và thông tin nhận dạng trung tâm mua mà các cơ quan quản lý ghi nhận có thể được sử dụng để xác minh giao dịch.		
Cơ sở hoặc Tàu Bốc Dỡ / Giao đến	Cần phải có thông tin này để ghi nhận việc bán cá ở giao dịch đầu tiên và để hỗ trợ phương pháp “truy nguyên trước – sau” khi kiểm toán chuỗi cung cấp. Trong trường hợp khu vực đánh cá ở biển/sông, mẻ đánh cá có thể được chuyển tàu trên biển hoặc tại cảng (bốc dỡ trực tiếp từ tàu đánh bắt sang tàu vận chuyển) hoặc có thể được giao đến thương nhân (kho đông lạnh) hoặc trung tâm chế biến. Trong trường hợp nuôi hải sản, sản phẩm thu hoạch được có thể được giao đến thương nhân (kho đông lạnh) hoặc trung tâm chế biến	Bắt buộc	Văn bản dạng tự do là cần thiết để ghi lại tên và địa chỉ của công ty ở nhiều khuôn mẫu khác nhau. Số điện thoại và địa chỉ email có thể được giới hạn ở các khuôn mẫu theo quy định. Trong trường hợp tàu chuyển vận, cần phải cung cấp tên và mã nhận dạng tàu (số IMO, số đăng ký quốc tịch tàu). Văn bản dạng tự do là cần thiết vì không thể xác định trước tất cả các định dạng số tàu có thể có mà cờ quốc gia sử dụng.
Ngày thu hoạch	Thông tin này là cần thiết để xác định chính xác sự kiện thu hoạch và so sánh sự kiện này với bất kỳ chứng nhận nào mà cơ quan có thẩm quyền cấp. Nếu địa phương không yêu cầu chứng nhận đánh cá hay thu hoạch, ngày thu hoạch cùng với tên và vị trí của tàu/cơ sở sẽ tạo thành mã nhận dạng duy nhất cho sự kiện thu hoạch. Ngày này thường là ngày bốc dỡ từ tàu đánh cá hoặc ngày chuyển đi từ cơ sở nuôi hải sản.	Bắt buộc	Thành phần dữ liệu này sẽ bị giới hạn theo một khuôn mẫu ngày. Ngày thu hoạch cần khai báo đối với đánh cá ở biển/sông là ngày bốc dỡ khi kết thúc một chuyến đánh cá hoặc ngày chuyển tàu trên biển hoặc tại cảng.
Cảng bốc dỡ hoặc Địa điểm giao nhận	Thông tin này là cần thiết để xác định chính xác sự kiện thu hoạch và so sánh sự kiện này với bất kỳ chứng nhận nào đã được cơ quan có thẩm quyền cấp. Nếu địa phương không yêu cầu chứng nhận đánh cá hay thu hoạch có đánh số, ngày thu hoạch cùng với tên và vị trí của tàu/cơ sở sẽ tạo thành mã nhận dạng duy nhất cho sự kiện thu hoạch.	Bắt buộc	Văn bản dạng tự do sẽ là cần thiết bởi vì tất cả các cảng vị trí hoặc vị trí giao hàng không thể xác định trước được.
Tên loài và Mã ASFIS	Điều này là cần thiết để xác định xem hàng gửi đến có bao gồm các loài phải thu thêm khi bắt đầu vào thương mại hay không. Mã HTSUS được sử dụng để thực hiện việc nhập cảng có thể không đủ cụ thể để xác định các loài.	Bắt buộc	Định dạng sẽ là văn bản dạng tự do để ghi nhận tên thông dụng tại địa phương hoặc tên đôi bằng tiếng Latinh (giống và loài). Mã gồm 2 chữ cái theo ASFIS sẽ được thêm vào dựa trên tên khoa học được cung cấp và liên kết với tên thông dụng tại địa phương. Hệ thống

			mã gồm 2 chữ cái theo ASFIS có thể không quen thuộc với ngư dân và người nuôi hải sản ở địa phương, do đó có thể rất thận trọng khi người thu hoạch bao gồm tên loài và có mã ASFIS được bổ sung bởi một người làm việc ở cảng hoặc nhân viên trung tâm chế biến.
Tổng số trọng lượng sản phẩm khi bốc dỡ/thu hoạch	Trọng lượng cần thiết để thiết lập khối lượng bắt giữ ban đầu được bốc dỡ/giao nhận tận gốc và báo cáo với các cơ quan có thẩm quyền. Nếu không có thông tin cơ bản này thì sẽ không thể loại trừ sản phẩm IUU (bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định) khỏi thị trường vì sẽ không có sự ràng buộc trên về sự kiện thu hoạch và sản phẩm trái phép sau đó có thể được liên kết với sự kiện được ủy quyền đó khi được giới thiệu đến chuỗi cung cấp.	Bắt buộc	Yêu cầu khai báo cả giá trị số và đơn vị khai báo. Được ghi mã là "LB" hoặc "KG".
Hình thức sản phẩm khi bốc dỡ	Hình thức của sản phẩm là cần thiết để ước tính chính xác trọng lượng toàn thể của số lượng đánh cá được trong chuyến đánh bắt khi một phần hoặc toàn bộ sản lượng đánh được chế biến trên tàu trước khi bốc dỡ hoặc của lượng cá thu hoạch được từ cơ sở nuôi hải sản khi một phần hoặc tất cả số lượng thu hoạch được chế biến tại cơ sở trước khi chuyển đi. Nếu tất cả hoặc một phần sản phẩm đã được chế biến trên biển hoặc tại cơ sở nuôi hải sản, thì khối lượng sản phẩm hoàn thành là cần thiết để cung cấp số lượng đánh cá cơ bản cho việc đánh giá số lượng báo cáo tiếp theo trong chuỗi cung cấp. Hai giá trị này là cần thiết để đáp ứng mục tiêu ngăn chặn xâm nhập sản phẩm IUU sau lần bốc dỡ ban đầu. Số lượng đánh bắt ban đầu được cung cấp bởi tổng số trọng lượng được bốc dỡ, dù được chế biến hay không. Khi chế biến sẽ giảm trọng lượng, nếu tổng số trọng lượng báo cáo ở bốc dỡ phản ánh sản phẩm chưa qua chế biến, nhưng không	Bắt buộc	Cần phải biết loại hình chế biến đã thực hiện trên tàu hoặc tại cơ sở nuôi trồng thủy hải sản (ví dụ: chặt đầu và moi ruột) hoặc hình thức của sản phẩm đã chế biến để đánh giá mối quan hệ giữa trọng lượng toàn thân khi thu hoạch và trọng lượng đã qua chế biến khi giao nhận (tỷ lệ róc xương). Một bộ mã tiêu chuẩn sẽ được xây dựng (ví dụ: toàn thân = RND; chặt đầu và moi ruột = H&G; chặt mang và moi ruột = G&G; hình thức khác = OTH).

	được ghi lại như là trọng lượng tròn, có khả năng liên kết sản phẩm của nguồn gốc IUU với sự kiện thu hoạch được báo cáo trên giấy chứng nhận khai thác khi sản phẩm chế biến di chuyển qua chuỗi cung cấp.		
--	---	--	--

Giấy chứng đánh cá theo mô hình phục vụ mục đích truy nguyên nguồn gốc - Thu hoạch và bốc dỡ/nhận hàng		
(1) Mã nhận dạng hồ sơ đánh cá hoặc sản xuất duy nhất*		() Đánh cá ở biển/sông (Hoàn thành Phần 2) () Nuôi hải sản (Hoàn thành Phần 3)
(2) Hoàn thành phần này đối với sản phẩm cá <u>đánh cá ở biển/sông</u>		
Quốc tịch của tàu	Tên tàu thu hoạch**	Số đăng ký hoặc số hồ sơ tàu**
Số giấy phép đánh bắt**	Khu vực đánh bắt:	Ngư cụ:
(3) Hoàn thành phần này đối với sản phẩm cá <u>nuôi hải sản</u>		
Quốc gia của khu vực pháp lý:	Giấy phép hoạt động của cơ sở**	Tên và địa chỉ của cơ sở nuôi hải sản**
(4) Hoàn thành phần này khi nhận sản phẩm cá		
Tên của đơn vị nhận, đơn vị chế biến hoặc tổ chức thu mua	Số điện thoại: Email:	Địa chỉ kinh doanh
Cơ sở hoặc tàu nhận	Ngày bốc dỡ/chuyển tàu	Cảng bốc dỡ hoặc Địa điểm giao nhận
Loài cá (mã gồm 3 chữ cái theo ASFIS) 1. _____ 2. _____	Trọng lượng khi bốc dỡ hoặc giao nhận 1. _____ () lb hoặc () kg 2. _____ () lb hoặc () kg	Hình thức sản phẩm 1. _____ 2. _____ 3. _____ 4. _____

3. _____	3. _____ () lb hoặc () kg	5. _____
4. _____	4. _____ () lb hoặc () kg	
5. _____	5. _____ () lb hoặc () kg	

*Lưu ý: Mã nhận dạng hồ sơ duy nhất sẽ do đơn vị thu hoạch, đơn vị nhận bốc dỡ hoặc cơ quan có thẩm quyền cung cấp.

** Không yêu cầu nếu hoàn thành chứng nhận đánh bắt tổng hợp cho các tàu hoặc cơ sở nuôi hải sản quy mô nhỏ.

Hướng dẫn ghi nhận sự kiện thu hoạch trên mẫu giấy chứng nhận

Phần 1. Nếu áp dụng, hãy ghi nhận số hồ sơ đánh cá hoặc thu hoạch mà cơ quan có thẩm quyền đã chỉ định. Cơ quan có thẩm quyền không thể chỉ định mã nhận dạng duy nhất cho mỗi sự kiện thu hoạch hoặc ghi nhận sự kiện thu hoạch trên một giấy chứng nhận được đánh số duy nhất. Trong trường hợp đó, người mua hoặc người nhận có thể chỉ định số hồ sơ để xác định sự kiện thu hoạch. Một hồ sơ đơn giản có thể được tạo ra bằng cách cũng cố đánh cá của một số tàu thuyền nhỏ bắt giữ tại điểm thu góp chung hoặc các chuyến hàng nhỏ từ các cơ sở nuôi hải sản tại một trung tâm chế biến. Cho biết cá được cung cấp từ hoạt động đánh cá ở biển/sông hay từ cơ sở nuôi hải sản. Hoàn thành phần 2 hoặc 3 tương ứng.

Phần 2. Đối với đánh cá ở biển/sông, ghi nhận quốc gia đã cho phép tàu đánh cá treo cờ hoặc đánh cá tại vùng nước thuộc khu vực pháp lý của quốc gia đó. Bao gồm tên tàu, số đăng ký hoặc số hồ sơ do cơ quan có thẩm quyền cấp cho tàu và số giấy phép đánh cá của tàu, nếu áp dụng. Người nhận hoặc người chế biến hoàn thành hồ sơ đánh bắt tổng hợp thì không yêu cầu cung cấp tên tàu và số đăng ký/giấy phép nhưng phải nêu rõ quốc tịch tàu. Khu vực đánh bắt và loại ngư cụ phải được ghi chú cho chứng nhận đánh bắt riêng hoặc chứng nhận đánh bắt tổng hợp. Ghi nhận khu vực đánh bắt và ngư cụ theo yêu cầu khai báo của địa phương hoặc, nếu không áp dụng, sử dụng mã khu vực đánh bắt và mã ngư cụ theo FAO.

Phần 3. Đối với cơ sở hoặc trại nuôi hải sản, ghi nhận quốc gia đã cho phép cơ sở hoạt động trong khu vực pháp lý của quốc gia đó. Bao gồm tên cơ sở, số đăng ký hoặc số giấy phép hoạt động do cơ quan có thẩm quyền cấp, nếu áp dụng. Nếu đơn vị nhận hoặc đơn vị chế biến hoàn thành hồ sơ đánh bắt tổng hợp thì không yêu cầu cung cấp tên cơ sở và số giấy phép nhưng phải nêu rõ nhà nước thực thi quyền hạn pháp lý đối với cơ sở.

Phần 4. Phần này phải được hoàn thành đối với hoạt động bốc dỡ/giao nhận khi đánh cá ở biển/sông hoặc nuôi hải sản, cho dù khai báo riêng hay tổng hợp. Người nhận, người mua hoặc người chế biến phải ghi nhận thông tin về cơ sở kinh doanh, địa điểm của cơ sở tiếp nhận, ngày bốc dỡ hoặc chuyển tải (tàu) hoặc ngày giao hàng (nuôi hải sản) và cảng hoặc địa điểm giao hàng (trên đất liền) hoặc kinh độ và vĩ độ (khi bốc dỡ trên biển). Đối với mỗi loài cá nhận được, ghi nhận tên thông dụng và mã gồm 3 chữ cái theo ASFIS cũng như trọng lượng của mỗi loài nhận được. Chỉ ra đơn vị trọng lượng và hình thức sản phẩm khi giao hàng (ví dụ: trọng lượng toàn thân, đã chặt đầu và moi ruột).

Mẫu chứng nhận tái chế truy nguyên nguồn gốc - Sơ chế hoặc chế biến thực phẩm			
() Thu hoạch cá ở biển/sông hoặc () Nuôi hải sản			
Mã nhận dạng hồ sơ đánh bắt duy nhất được tham chiếu*	Sản phẩm của công ty được nhận từ:		
Tên trung tâm chế biến	Địa chỉ của trung tâm chế biến	Số phê duyệt hoặc số đăng ký của trung tâm chế biến	Số điện thoại: Email:
Tên khoa học của mặt hàng	Tên thị trường của mặt hàng		Số ASFIS của sản phẩm
Trọng lượng khi nhận [()lbs hoặc () kg]	Mã xác định lô sản phẩm nhận được^a	Hình thức sản phẩm khi nhận	
Trọng lượng sau khi chế biến [()lbs hoặc () kg]	Mã lô thành phẩm^a	Hình thức thành phẩm	
Trọng lượng thành phẩm [()lbs hoặc () kg]			
Ngày sản xuất	Số gói		Loại bao bì

*Lưu ý: Mã nhận dạng hồ sơ duy nhất được đơn vị thu hoạch hoặc đơn vị nhận bốc dỡ cung cấp và sẽ thể hiện mã nhận dạng duy nhất của một chứng nhận đánh cá hoặc bốc dỡ.

^aLưu ý: Mã nhận dạng lô được đơn vị chế biến tạo ra dựa trên thủ tục theo dõi sản phẩm và lưu giữ hồ sơ của đơn vị.

<u>Mẫu chứng nhận chuyển tàu truy nguyên nguồn gốc</u>		
() Thu hoạch cá ở biển/sông hoặc () Nuôi hải sản		
Mã nhận dạng hồ sơ đánh bắt duy nhất được tham chiếu*		
Địa điểm chất/ bốc dỡ tại cảng hoặc kho lưu trữ		
Tên tàu/Bốc dỡ hàng kho đông lạnh từ	Mã nhận dạng tàu bốc dỡ duy nhất (số đăng ký, số hồ sơ hoặc số giấy phép)	Ngày chất/ bốc dỡ
Tên tàu/Chất hàng kho đông lạnh đến	Mã nhận dạng tàu nhận duy nhất (số đăng ký, số hồ sơ hoặc số giấy phép)	
Tên khoa học của mặt hàng	Tên thị trường của mặt hàng	Số ASFIS của sản phẩm
Trọng lượng chuyển tàu [()lbs hoặc () kg]	Mã nhận dạng lô chuyển tàu ^b	Hình thức sản phẩm khi chuyển tàu
Ngày sản xuất	Số gói	Loại bao bì

*Lưu ý: Mã nhận dạng hồ sơ duy nhất được đơn vị thu hoạch hoặc đơn vị nhận bốc dỡ cung cấp và sẽ thể hiện mã nhận dạng duy nhất của một chứng nhận đánh bắt hoặc bốc dỡ.

^bLưu ý: Mã nhận dạng lô được đơn vị vận chuyển tạo ra dựa trên thủ tục theo dõi hàng hóa và lưu giữ hồ sơ của trung tâm.